TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G-BẮC NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc** ----------

Thụ lý số: 74/2017/HSST
Ngày: 08/9/2017
Bản án số: 79/2017/HSST
Ngày 29 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Văn Phong**
Các Hội thẩm: **1. Ông Hoàng Đăng Đ**
2. Ông Hồ Ngọc A

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà V Thị H – Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị L - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2017/HSST ngày 08/9/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/HSST- QĐ ngày 12/9/2017, đối với các bị cáo :

1. Đỗ Kim H, sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT: thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Đỗ Kim P và bà Trịnh Thị L.

Tiền án: có 01 tiền án: Bản án số 60 ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 18/10/2016 mới chấp hành xong án phạt tù, đồng thời chưa chấp hành xong số tiền pH truy nộp, án phí HSST và án phí DSST.

Tiền sự: không

Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí M xử phạt 01 năm tù về tội "Lạm Dng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Nguyễn Đ B, sinh năm 1982;Nơi đăng ký HKTT: thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Đ V và bà Trần Thị A; Có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 và có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C an huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

3. Đỗ Thiên B, sinh năm 1996; Nơi đăng ký HKTT: thôn Th, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Đỗ Thiên V và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2017 đến ngày 18/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn "tạm giam" bằng "lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

4. Hoàng Bá T, sinh năm 1974; Nơi đăng ký HKTT: thôn Ch, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông Hoàng Bá Lựa và bà Trần Thị Nhoáng; Có vợ là Lê Thị Thưa, sinh năm 1975 và có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2017 đến ngày 17/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn "tạm giam" bằng "lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

5. Trần Văn L, sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT: thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Văn S và bà Đ Thị B; Có vợ là Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1994 và có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cáp Dng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 11/8/2017 đến nay. Có mặt.

6. **Trịnh Đình C**, sinh năm 1995; Nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do;Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trịnh Đình D và bà Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 11/8/2017 đến nay. Có mặt.

Những người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980.
Địa chỉ: C, V, G, Bắc Ninh. Vắng mặt.
2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1967.
Địa chỉ: A, L, G, Bắc Ninh. Vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Đ Đ, sinh năm 1951.
Địa chỉ: H, G, G, Bắc Ninh. Vắng mặt.
4. Anh V Văn S, sinh năm 1988.
Địa chỉ: S, thị trấn G, G, Bắc Ninh. Vắng mặt.
5. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1967.
Địa ch: P, thị trấn G, G, Bắc Ninh. Vắng mặt.
6. Ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1964.
Địa chỉ: C, B , L, Bắc Ninh. Vắng mặt.
7. Anh Nguyễn Duy Ch, sinh năm 1980.
Địa chỉ: P, B , G, Bắc Ninh. Vắng mặt.
8. Anh V Văn T, sinh năm 1971.
Địa chỉ: X, V, G, Bắc Ninh. Vắng mặt.
9. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Đ, X, G, Bắc Ninh. Vắng mặt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: I, S, G, Bắc Ninh. Vắng mặt.

2. Anh Đ Hồng M, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ch, S, G, Bắc Ninh. Vắng mặt.

3. Anh Trần Đăng H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ch , S, G, Bắc Ninh. Vắng mặt.

4. C ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON.

Địa chỉ: Tầng 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, phường 6, quận B Thạnh, thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện: Ông Nguyễn Hữu Nh- Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Đ- Phó Tổng giám đốc C ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON- chi nhánh Hà Nội. Người được ủy quyền lại: Ông Trương Thanh T- nhân viên phòng pháp lý C ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON- chi nhánh Hà Nội. Địa chỉ C ty: Tầng 03- VIT Tower, 519 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội. Có mặt.

5. Anh Đinh Viết V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: M, L, G, Bắc Ninh. Vắng mặt.

6. Anh Trần Phú C, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ch, S, G, Bắc Ninh. Vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964.

Địa chỉ: H, G, G, Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản cáo trạng số 70/CTr- VKS ngày 08/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Đỗ Kim H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Đ B về tội "Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đỗ Thiên B, Hoàng Bá T, Trần Văn L, Trịnh Đình C về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau:

Nguyễn Đ B và Đỗ Kim H là những đối tượng không có nghề nghiệp nên để có tiền tiêu xài cá nhân, H và B đã nảy sinh ý định đi trộm cắp xe mô tô. Trước khi đi trộm cắp, H và B chuẩn bị sẵn C cụ, pH tiện phạm tội như: vam phá khóa, cờ lê, cuộn băng dính và sử Dng xe mô tô Wave Blade BKS: 99H1-222.51 (xe của H mua trả góp tại cửa hàng Honda huyện G) rồi chở nhau đi đến các khu dân cư, khu vực cánh đồng tìm sơ hở của người dân ở các huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong việc quản lý xe mô tô để trộm cắp. Mỗi khi thực hiện, B là người cảnh giới để H dùng vam phá khóa phá ổ khóa điện của xe mô tô để trộm cắp. Sau khi trộm cắp xe mô tô, B và H tháo biển kiểm soát rồi vứt đi để tránh bị phát hiện, sau đó mang xe tiêu thụ tại địa bàn xã G, S lấy tiền chia nhau tiêu xài. Để tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng và thuận tiện cho hoạt động trộm cắp xe mô tô, H và B đã thuê trọ tại địa bàn huyện Q.

Sáng ngày 25/06/2017, H và B rủ nhau đi đến khu vực huyện Yên Phong để trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, H và B

điều khiển xe mô tô qua khu vực đường Thiên Đ, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thì bị tổ C tác C an huyện G phối hợp với tổ C tác C an thành phố Bắc Ninh kiểm tra, phát hiện và thu giữ 01 vam phá khóa hình "L", 01 cờ lê, 01 cuộn băng dính mầu đen của H; 01 biển kiểm soát 99K1-160.06 của B. Quá trình đấu tranh, B và H nhận thức rõ hành vi phạm tội của bản thân nên xin được đầu thú và khai nhận ngày 01/6/2017, B và H thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô Dream dựng tại cánh đồng thôn Thọ Ninh, xã Vạn Ninh, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

Do được B rủ và hẹn từ tối hôm trước về việc đi trộm cắp xe mô tô nên khoảng 10 giờ ngày 01/6/2017, H điều khiển xe mô tô Wave Blade BKS: 99H1-222.51 đến nhà B đón B đi trộm cắp. H điều khiển xe mô tô trên chở B đi đến cây đa thuộc xã Nhân Thắng thì H đổi lái cho B, B lái xe qua vòng xuY giao với đường dẫn lên cầu B Than, hướng thẳng xuống xã C Đ, thì H và B phát hiện thấy tại lối rẽ bên trái vào khu vực cánh đồng thôn Thọ Ninh, xã Vcách quốc lộ khoảng 100m, có 01 xe mô tô Dream mang BKS: 99H1 – 207.14 là xe của anh Nguyễn Văn Đ, dựng ở sát lề đường để xuống đồng cắt lúa. Quan sát xung quanh thấy không có người thì B dừng xe đứng cảnh giới còn H xuống xe và tiến lại gần xe mô tô trên rồi dùng vam phá khoá mang theo từ trước phá ổ khoá điện của xe mô tô trên. Sau đó, H điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được, còn B điều khiển xe của H đi lên đê Đại Hà thuộc khu vực xã Xthì dừng xe. Tại đây, H dùng cờ lê mang theo từ trước tháo biểm kiểm soát vứt xuống sông. Trước đó, thông qua Nguyễn Văn Tuyển là người cùng xã với H, cho H số điện thoại của Đinh Viết V và giới thiệu V có nhu cầu mua xe cũ để chở hàng nên H gọi điện thoại cho V và nói có xe mô tô "nhảy" muốn bán, hỏi V có mua không. V đồng ý và bảo H chờ V ở quán nước trên dốc đê thôn Ngăm Mạc cạnh nghĩa trang liệt sỹ xã L. Một lúc sau, V đi cùng anh Nguyễn Tăng Chiến là bạn ở cùng thôn với V đến dốc Ngăm Mạc. Tại đây, V xem xe mô tô trên và trả giá 5.000.000 đồng, H đồng ý và giao xe cho V. Số tiền có được do bán xe mô tô vừa trộm cắp, H đưa cho B 1.800.000 đồng, còn lại H và B chi tiêu chung một phần, một phần H chi tiêu riêng. Đến nay số tiền đó cả H và B đã tiêu xài hết.

Quá trình điều tra Đinh Viết V trình bày bản thân V không biết chiếc xe mô tô trên là do H trộm cắp. H chỉ nói xe mất giấy tờ nên bán rẻ. Vì vậy, V mới đồng ý mua. Ngày 25/6/2017 Đinh Viết V giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra 01 xe mô tô Dream màu nâu, không gương chiếu H, không biển kiểm soát, số khung 080XAY069608, số máy HA08E1369644, đã qua sử Dng.

Tại Kết luận định giá số 10 ngày 02/07/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện G, kết luận: 01 xe mô tô Honda Super Dream, màu nâu, không gương chiếu H, BKS 99H1-207.14, số khung 080XAY069608, số máy HA08E1369644, vành nan, phanh cơ, do V Nam sản xuất và lắp ráp năm 2010, đã qua sử Dng từ tháng 12/2010, đến thời điểm hiện tại có giá trị 15.120.000 đồng.

Ngày 16/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Gđã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn Đ, anh Đ nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Qua mở rộng điều tra, xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/2/2017 đến ngày 27/5/2017, Đỗ Kim H một mình thực hiện 05 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện G, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 20/02/2017, H đi nhờ xe từ nhà ở thôn H, xã G đến dốc đê thôn Ngăm Mạc rồi đi bộ ngang qua cánh đồng thôn An Quang, xã L, mục đích nếu phát hiện thấy có xe mô tô của người dân để sơ hở sẽ trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến gần nghĩa trang thôn An Quang, H phát hiện thấy 01 xe mô tô Dream màu nâu, BKS: 99L2 – 5615 của chị Nguyễn Thị H, dựng ở sân nghĩa trang thôn An Quang để xuống ruộng cấy lúa. Quan sát thấy xung quanh không có người nên H đi bộ tiến gần đến vị trí chiếc xe, rồi dùng vam phá khóa mang theo từ trước mở ổ khóa điện của xe mô tô trên. Sau đó, H điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi về thôn H, xã G. Trên đường đi, H gọi điện thoại cho Trịnh Đình C hỏi C có mua xe mô tô không, C bảo có và bảo H đi xe đến nhà C để xem xe. Quá trình kiểm tra xe mô tô, C thấy xe không có giấy tờ, không có biển số xe, ổ khóa bị phá, khi đó H có nói đó là xe "nhảy" được, C hiểu đó là xe do H trộm cắp nhưng do ham rẻ và muốn có pH tiện đi lại nên vẫn mua chiếc xe mô tô trên với giá 3.000.000 đồng. Số tiền bán xe trộm cắp có được, H đã sử Dng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 03/7/2017 Trịnh Đình C đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 xe mô tô mà C đã mua của H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 16/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, BKS 99L2-5615, số máy A08E-0928230, số khung 076Y078192, sản xuất tại V Nam, vành nan, phanh cơ, dung tích 97cm3, mua mới và sử Dng từ tháng 9/2007 đến thời điểm tháng 02/2017 có giá trị còn lại là 11.000.000.

Ngày 16/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Gđã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị H, chị H nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Vụ thứ hai*:* Khoảng 10 giờ ngày 12/04/2017, H đi bộ một mình từ nhà qua khu vực vườn chuối gia đình ông Nguyễn Đ Đ ở cùng thôn thì phát hiện thấy có 01 xe mô tô Wave xám – đen – bạc, BKS: 99H1 – 098.27 của ông Đ, dựng xe ở sân trong khu vườn chuối rồi đi vào sâu trong vườn để làm việc, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Quan sát thấy xung quanh không có ai nên H tiến lại gần chiếc xe rồi điều khiển xe mô tô đến xã S. Trên đường đi, H tháo biển kiểm soát vứt xuống ao. Khi đến xã S, H thấy quán sửa xe mô tô của anh Nguyễn Thanh L đang mở. H đỗ xe vào cửa quán và nói với anh L về việc H muốn bán chiếc xe mô tô này. Do H nói với anh L là xe bị mất biển kiểm soát và mất giấy tờ xe, anh L xem xe và trả giá cho H 3.300.000 đồng. H đồng ý bán xe và nhận số tiền này, sau đó tiêu xài cá nhân hết .

Ngày 06/7/2017 anh Nguyễn Thanh L đã giao nộp cho cơ quan điều tra C an huyện Gchiếc xe mô tô nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 16/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave

màu xám-đen-bạc, BKS 99H1-098.27, số máy 5132506, số khung 132386, sản xuất tại V Nam, vành nan, phanh cơ, dung tích 97cm3, mua mới và sử Dng từ tháng 11/2013 đến thời điểm tháng 04/2017 có giá trị còn lại là 9.850.000.

Ngày 16/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện G đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Nguyễn Đ Đ, ông Đ nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 16/04/2017, H đi nhờ xe từ thôn H đến thị trấn Grồi vào quán Internet Mai Hồng Anh ở thôn Phú Ninh, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh chơi game. Khi về, H đi bộ ngang qua tầng hầm để xe của quán Internet thì H phát hiện thấy có 01 xe mô tô Sirius mầu đỏ - đen BKS: 59D1 – 048.84 của anh V Văn S ở thôn S, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, dựng ở đó để vào chơi game. Quan sát thấy xung quanh không có người nên H dùng vam phá khóa mang theo từ trước mở ổ khóa điện của xe mô tô trên rồi điều khiển xe đi đến khu vực xã S đến nhà Hoàng Bá Dũng, ở thôn Ch, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh và bán cho Dũng với giá 2.500.000 đồng. Tuy nhiên, Dũng không thừa nhận việc mua xe mô tô trên của H. Số tiền bán xe có được H đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, ngày 01/7/2017 Trần Phú C, đã giao nộp cho cơ quan điều tra C an huyện G01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ-đen, không có biểm kiểm soát, số máy 5C64-409113, số khung Y-409109, đã qua sử Dng. Đồng thời C khai nhận là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên từ Nguyễn Đình Cường. Tuy nhiên, qua xác M tại địa pH xác định Cường không có mặt tại địa pH, đi đâu làm gì địa pH và gia đình không nắm được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 16/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ-đen, BKS 59D1 – 048.84, số máy 5C64-409113, số khung Y-409109, vành nan, phanh đĩa, dung tích 110cm3, mua mới và sử Dng từ tháng 01/2011 đến thời điểm tháng 04/2017 có giá trị còn lại là 7.250.000.

Qua xác M, xác định nguồn gốc chiếc xe mô tô trên là do anh S mua lại của chị Nguyễn Thái Dung, giữa S và chị Dung Chi có làm giấy tờ mua bán xe, tại giấy tờ mua bán xe có xác nhận của UBND phường Tân S N, mặt khác giấy tờ mua bán đã được C chứng bởi thị trấn G.

Ngày 16/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Gđã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh V Văn S, anh S nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Vụ thứ tư: Khoảng 10 giờ ngày 23/05/2017, H một mình điều khiển xe mô tô Wave Blade BKS: 99H1-222.51 từ phòng trọ ra bến đò để sang huyện G, với mục đích đi lòng vòng huyện Gxem có xe mô tô nào để sở hở thì trộm cắp. Khi đến huyện G, H đi từ bến đò Ngăm, xã L ra đường tỉnh lộ 280 đi qua Phòng giáo Dc và Đ tạo huyện G, thì phát hiện thấy trong lán xe có 01 xe mô tô Wave mầu đỏ - đen, BKS: 99H9 – 3716, của chị Nguyễn Thị Y, là cán bộ Phòng giáo Dc và Đ tạo huyện G. Quan sát thấy xung quanh không có người nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Vì vậy, H điều khiển xe mô tô của H đến chợ T tâm huyện Gđể gửi, rồi đi bộ

quay lại Phòng giáo Dc và Đ tạo huyện G, để trộm cắp chiếc xe. Tại đây, H đã sử Dng vam phá khóa mở ổ khóa điện của xe mô tô trên rồi điều khiển xe đi về nhà anh Trần Văn V, sinh năm 1993 ở cùng thôn với H để gửi xe mấy hôm (do H chưa tìm được chỗ tiêu thụ xe), khi gửi H không nói cho anh V biết đó là xe H trộm cắp. Sau đó, H nhờ anh V chở H đến chợ T tâm lấy xe mô tô của H để đi về phòng trọ gần ngã tư phố Mới, huyện Q.

Ngày 03/7/2017 anh Trần Văn V đã giao nộp cho cơ quan điều tra C an huyện G01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ-đen, không biển số, có số khung 097Y023677, số máy C09E-8023677, đã qua sử Dng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 16/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ- đen, BKS 99H9-3716, số máy C09E-8023677, số khung 097Y023677, sản xuất tại V Nam, vành nan, phanh cơ, dung tích 97cm3, mua mới và sử Dng từ tháng 02/2007 đến thời điểm tháng 05/2017 có giá trị còn lại là 9.000.000 đồng.

Ngày 16/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Gđã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị Y, chị Y nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Vụ thứ năm: Khoảng 17 giờ ngày 27/05/2017, H bắt xe buýt từ phòng trọ ở gần ngã tư phố mới huyện Q về ngã tư Đông B, thị trấn G, huyện G. Sau đó, H đi bộ trên đường Quốc lộ 17 thuộc khu vực UBND xã X, thì phát hiện thấy có 01 xe mô tô Dream BKS: 99K1 – 052.95 là xe của ông Nguyễn Bá D dựng ở lán xe của UBND xã X. Quan sát thấy xung quanh không có người nên H dùng vam phá khóa mở ổ khóa điện của xe mô tô mang theo từ trước, rồi điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi theo đường tỉnh lộ 280 qua cánh đồng thôn H, xã G. Trên đường đi, H gọi điện thoại cho Trần Văn L, sinh năm: 1989 ở cùng thôn hỏi có mua xe mô tô không, do có nhu cầu mua xe nên L bảo có và bảo H ra cánh đồng thôn H để xem xe. Quá trình kiểm tra xe, L thấy xe không có giấy tờ, không có biển số, ổ khóa bị đục đẽo và H nói đó là xe "nhảy", L hiểu đó là xe H trộm cắp nhưng do ham rẻ và muốn có pH tiện đi lại nên vẫn mua xe mô tô trên với giá 5.000.000 đồng. Số tiền bán xe mô tô trộm cắp có được, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Trần Văn L, sau khi muc được xe mô tô của H, L ra hiệu sửa xe mua ổ khóa về thay ổ khóa đã bị đục đẽo. Ngoài ra, L không thay đổi kết cấu, chi tiết nào khác của xe. Ngày 02/7/2017 Trần Văn L đã giao nộp cho cơ quan điều tra C an huyện G01 xe mô tô Dream, không biển số, có số máy HA08E-1526032, số khung 0801AY225924, đã qua sử Dng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 16/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu, BKS 99K1-052.95, số máy HA08E-1526032, số khung 0801AY225924, sản xuất tại V Nam, vành nan, phanh cơ, dung tích 97cm3, mua mới và sử Dng từ tháng 06/2012 đến thời điểm tháng 05/2017 có giá trị còn lại là 13.500.000 đồng.

Ngày 16/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Gđã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Nguyễn Bá D, ông D nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Trong khoảng thời gian từ ngày 31/5/2017 đến ngày 24/6/2017, H và B còn cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô khác trên địa bàn huyện G, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 31/05/2017, H và B rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô, rồi B điều khiển xe mô tô Wave Blade BKS: 99H1-222.51 chở H đi từ thôn H qua xã Đại Lai rồi vào thôn B, xã T, ra quốc lộ 17 đi hướng về xã B. Khi đi đến khu vực cánh đồng thôn PH , xã B, H và B phát hiện thấy có 01 xe mô tô Dream mầu nâu, mang BKS: 99N1 – 6646 của anh Nguyễn Duy Ch, dựng ở sát lề đường cạnh cây hoa sữa để xuống đồng cắt lúa. Quan sát xung quanh thấy không có người nên B và H điều khiển xe mô tô tiến lại gần xe mô tô trên, B đứng cảnh giới, còn H xuống xe rồi dùng vam phá khóa mang theo từ trước phá ổ khóa điện của xe mô tô trên. Sau đó, H điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được, còn B điều khiển xe mô tô Wave Blade của H cùng nhau quay lại đường cũ về thôn H, xã G. Khi đang đi trên đường thôn H thì H và B tình cờ gặp ông Nguyễn Văn Đ, là người cùng thôn, H hỏi ông Đ có mua xe không? Ông Đ bảo có. Khi đó H không nói cho ông Đ biết đó là xe H trộm cắp, thấy H nói đang cần tiền nên ông Đ đồng ý mua chiếc xe với giá 4.000.000 đồng. Số tiền bán xe mô tô vừa trộm cắp được, H và B chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng và cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Ông Nguyễn Văn Đ, sau khi mua được xe mô tô trên của H, ông không sửa chữa hay thay đổi chi tiết nào của xe. Ngày 03/7/2017 ông đã giao nộp cho cơ quan điều tra C an huyện G01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, không biển kiểm soát, cánh yếm bên trái bị vỡ, có số máy 1346018, số khung 045983, đã qua sử Dng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 16/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Super Dream màu nâu, BKS 99N1-6646, số máy 1346018, số khung 045983, vành nan, phanh đĩa, dung tích 97cm3, mua mới và sử Dng từ tháng 08/2010 đến thời điểm tháng 05/2017 có giá trị còn lại là 7.000.000 đồng.

Ngày 16/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Gđã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Duy Ch, anh nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 05/06/2017, H và B rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô, B điều khiển xe mô tô Wave Blade BKS: 99H1-222.51, chở H đi từ thôn H xã G, đi lên đê Đại Hà, rồi xuống dốc thôn Phúc Lai ra quốc lộ 17 đến vòng xuY địa phận xã Vạn Ninh, rẽ trái đi vào đường dẫn lên cầu B Than được một đoạn thì H và B quan sát thấy 01 xe mô tô Sirius mầu đỏ - đen mang BKS: 99N1 – 8336 của anh V Văn T, dựng ở đoạn đường đất thuộc cánh đồng thôn Xuân Dương, xã Vgần với đường dẫn lên cầu B Than, để xuống mương mò cá. Quan sát thấy xung quanh vị trí xe mô tô không có ai nên B dừng xe đứng cảnh giới còn H xuống xe và tiến lại gần xe mô tô trên rồi dùng vam phá khóa mang theo từ trước phá ổ khóa điện của xe mô tô trên. Sau đó, H điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được, còn B điều khiển xe mô

tô của H cùng nhau quay lại đường quốc lộ 17 rẽ vào thôn Nhân Hữu, xã Nhân Thắng qua xã T thì dừng xe. Tại đây, B dùng cờ lê tháo Biển kiểm soát của xe mô tô vừa trộm cắp được đưa cho H rồi cùng nhau điều khiển xe mô tô lên đê Đại Hà thuộc khu vực xã G vứt biển kiểm soát xuống sông. Sau đó, H gọi điện thoại cho Đỗ Thiên B ở cùng thôn và nói có xe "nhảy" muốn bán, Đỗ Thiên B hiểu đó là xe H trộm cắp, nhưng do ham rẻ và muốn có pH tiện đi lại nên Đỗ Thiên B vẫn đồng ý mua chiếc xe trên với giá 2.500.000 đồng. Số tiền bán xe mô tô trộm cắp có được, B đưa lại cho H, H mua xăng xe mô tô hết 100.000 đồng, còn lại 2.400.000 đồng H và B chia nhau mỗi người 1.200.000 đồng và cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/6/2017 Đỗ Thiên B đã giao nộp cho cơ quan điều tra C an huyện G01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ-đen, không có biển kiểm soát, không có gương chiếu H, có số máy 418129, số khung 418078, đã qua sử Dng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 16/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ-đen BKS 99N1 – 8336, số máy 418129, số khung 418078, sản xuất tại V Nam, vành nan, phanh cơ, dung tích 110cm3, mua mới và sử Dng từ tháng 01/2011 đến thời điểm tháng 06/2017 có giá trị còn lại là 7.000.000 đồng.

Ngày 16/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Gđã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh V Văn T, anh T nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/6/2017, B và H rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô, B điều khiển xe mô tô Wave Blade BKS: 99H1-222.51 chở H đi từ thôn H, xã G qua đê Đại Hà rồi rẽ xuống đường bê tông hướng về UBND xã X. Khi đi đến khu vực cánh đồng thôn Định Mỗ, xã X, phía sau trường tiểu học X, H và B phát hiện thấy 01 xe mô tô Wave BKS: 99H1-061.74 của chị Nguyễn Thị N dựng ở sát lề đường bên trái hướng đi, để làm đồng. Quan sát thấy xung quanh không có người nên B dừng xe và đứng cảnh giới, còn H xuống xe đi bộ tiến lại gần xe mô tô trên rồi dung vam phá khóa mang theo từ trước phá ổ khóa điện của xe mô tô trên. Sau đó, H điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được, còn B điều khiển xe mô tô Wave Blade cùng nhau đi ra đường Quốc lộ 17 hướng về ngã tư thị trấn Gđể về thôn Ích Phú. Trên đường từ đê Đại Hà về thôn Ích Phú, B dùng cờ lê tháo biển số xe rồi vứt xuống ao. Khi đi đến địa phận xã S, H gọi điện thoại cho Hoàng Bá T ở thôn Ch, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh hỏi T có mua xe môtô không (do Nguyễn Thanh L sinh năm: 1984 ở thôn Ích Phú, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, là người mà trước đó H đã một lần bán cho xe mô tô Wave, cho H số điện thoại và giới thiệu T có nhu cầu mua xe mô tô). Sau đó H gọi điện thoại cho T và nói có xe "nhảy" muốn bán, T hiểu đó là xe H trộm cắp nhưng do ham rẻ và muốn lấy một số phụ tùng để thay thế vào chiếc xe đã cũ của gia đình phục vụ cho việc đi lại nên T vẫn đồng ý mua chiếc xe mô tô trên với giá 3.000.000 đồng. Do T chỉ có 1.000.000 đồng nên T đã đến nhà anh Đ Hồng M ở cùng thôn với T hỏi vay được 2.000.000 đồng để trả cho H. Số tiền bán xe mô tô có được, H mua xăng xe mô tô để đi lại hết 300.000 đồng, còn

2.700.000 đồng H và B chia nhau mỗi người 1.350.000 đồng và cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Hoàng Bá T, sau khi mua được xe mô tô trên của H, T đã điều khiển xe về nhà, rồi dùng máy mài số khung, số máy xe mô tô vừa mua được của H. Sau đó, T tiếp tục tháo dời các bộ phận của xe mô tô ra rồi bán khung xe và hai B ắc quy của xe cho anh Trần Đăng H, ở cùng thôn với T được 135.000 đồng. Ngoài ra, T không thay đổi chi tiết nào khác của xe mô tô trên. Sau khi được cơ quan điều tra thông báo, anh Trần Đăng H đã trả lại khung xe và hai B ắc quy cho Hoàng Bá T, T đã lắp ráp lại chiếc xe mô tô trên như cũ và giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện G.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 16/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ-đen-bạc, BKS 99H-061.74, số máy 3013809, số khung Y213759, vành nan, phanh cơ, dung tích 97cm3, mua mới và sử Dng từ tháng 11/2012 đến thời điểm tháng 06/2017 có giá trị còn lại là 9.750.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 50 ngày 18/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: Số máy của xe mô tô trên bị tẩy xóa, mài mòn, khôi phục được hàng ký tự nguyên thủy là: HC12E – 3013809; Số khung của xe mô tô trên bị tẩy xóa, mài mòn, khôi phục được 04 số cuối của số khung là ??3759 (? Không khôi phục được).

Ngày 16/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Gđã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị N, chị N nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Tiếp tục đấu tranh mở rộng, H và B còn khai nhận thực hiện 07 vụ trộm cắp xe mô tô tại địa bàn huyện Q, 01 vụ trộm cắp xe tại địa bàn huyện Th, 01 vụ trộm cắp xe mô tô tại địa bàn huyện Lương Tài. Hiện đang được cơ quan điều tra C an huyện Th, huyện Q và huyện L điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, Đỗ Kim H thừa nhận đã thực thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 09 chiếc xe mô tô, cụ thể: của chị Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Đ, anh V Văn S, chị Nguyễn Thị Y, ông Nguyễn Bá D, anh Nguyễn Duy Ch, anh Nguyễn Văn Đ, *anh V Văn T và chị Nguyễn Thị N*, có tổng giá trị tại thời điểm định giá là 89.470.000 đồng. Bị cáo B thừa nhận đã cùng với H thực hiện 04 vụ, chiếm đoạt 04 xe mô tô của *anh Nguyễn Văn Ch, anh Nguyễn Văn Đ, anh V Văn T và chị Nguyễn Thị N*, có tổng giá trị tại thời điểm định giá là 38.870.000 đồng. Trước khi đi trộm cắp, H và B chuẩn bị sẵn C cụ, pH tiện phạm tội như: vam phá khóa, cờ lê, cuộn băng dính và sử Dng xe mô tô Wave Blade BKS: 99H1-222.51. Mỗi khi thực hiện, B là người cảnh giới, H là người trực tiếp dùng vam phá khóa phá ổ khóa điện của xe mô tô để trộm cắp. Toàn bộ số tiền có được do phạm tội mà có được, Đỗ Kim H và Nguyễn Đ B đã tiêu xài cá nhân hết.

Đỗ Thiên B, Hoàng Bá T, Trần Văn L, Trịnh Đình C thừa nhận, mặc dù không hứa hẹn trước về việc sẽ mua xe mô tô trộm cắp của B và H và đều biết đó là xe do H và B trộm cắp mà có nhưng do ham rẻ và muốn có pH tiện để đi lại nên Đỗ

Thiên B vẫn mua của H và B 01 xe mô tô Sirius mầu đỏ - đen mang BKS: 99N1 – 8336, với giá 2.500.000 đồng; Hoàng Bá T mua của H và B 01 xe mô tô Honda Wave BKS: 99H1-061.74, với giá 3.000.000 đồng; Trần Văn L mua của H 01 xe mô tô Honda Dream BKS 99K1-052.95, với giá 5.000.000 đồng; Trịnh Đình C mua của H 01 xe mô tô Honda Dream BKS 99L2-5615, với giá 3.000.000 đồng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại vắng mặt tại tại phiên tòa nhưng lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Người bị hại đã nhận được chiếc xe mô tô bị mất trộm và không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

Người có quyền lợi liên quan trình bày đối với số tiền đã bỏ ra mua xe trộm cắp, nay xe đã thu hồi trả người bị hại nhưng không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường cho người liên quan .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gphân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhân chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác. Do vậy có đủ cơ sở xác định Đỗ Kim H và Nguyễn Đ B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Các bị cáo Đỗ Thiên B, Hoàng Bá T, Trần Văn L và Trịnh Đình C phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà từng bị cáo được hưởng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp Dng điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Kim H từ 42 đến 48 tháng tù.

Áp Dng khoản 1 Điều 138; điểm h, p, o khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đ B từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp Dng khoản 1 Điều 250, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 (Áp Dng thêm khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo Đỗ Thiên B và Trịnh Đình C); Điều 60 Bộ luật hình sự; Áp Dng thêm điểm x khoản 1 điều 51; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội đối với bị cáo Hoàng Bá T.

Xử phạt Đỗ Thiên B từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Xử phạt Hoàng Bá T từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Xử phạt Trần Văn L từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

Xử phạt Trịnh Đình C từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 453 Bộ luật dân sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc vam phá khóa tự chế làm bằng kim loại, hình chữ L; 01 cuộn băng dính mầu đen của H; 01 cờ lê;

Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i, mầu trắng đen, đã qua sử Dng.

Tịch thu tiêu huỷ 01 sim Viettel số thuê bao 01672.833.573.

Trả lại C ty TNHH tài chính HD Sai Son: 01 xe mô tô Wave Blade mầu đỏ đen mang BKS: 99H1 – 222.51.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét trong bản án này.

Buộc bị cáo Đỗ Kim H pH nộp lại số tiền 21.750.000đ xung quỹ Nhà nước. Bị cáo B pH nộp lại số tiền 6.550.000đ xung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp Dng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi nghe bản luận tội các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại và người liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ , toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Kim H và Nguyễn Đ B đều khai nhận do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên hai bị cáo đã bàn bạc với nhau cùng nhau đi trộm cắp xe mô tô. Các bị cáo có sự chuẩn bị từ trước C cụ pH tiện phạm tội và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. H là người trực tiếp thực hiện tội phạm, dùng vam phá khóa, chiếm đoạt xe, B là người cảnh giới và giúp sức cùng H mang xe đi tiêu thụ. Cu thể, H khai nhận H đã cùng với Nguyễn Đ B thực hiện 04 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 04 chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Văn Ch, anh Nguyễn Văn Đ, anh V Văn T và chị Nguyễn Thị N. Tổng giá trị tài sản H và B chiếm đoạt của những người bị hại là 38.870.000đ. Ngoài ra H cũng thừa nhận một mình thực hiện 05 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 05 chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Đ, anh V Văn S, chị Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Bá D. Tổng giá trị tài sản H một mình chiếm đoạt của 05 người bị hại là 50.600.000đ.

Các bị cáo Đỗ Thiên B, Hoàng Bá T, Trần Văn L và Trịnh Đình C thừa nhận mặc dù biết được xe mô tô là do H và B trộm cắp mà có, nhưng do ham rẻ và muốn có tiền đi lại nên Đỗ Thiên B vẫn mua của H và Nguyễn Đ B 01 xe mô tô Sirius mầu đỏ - đen mang BKS: 99N1 – 8336, với giá 2.500.000 đồng, giá trị tài sản B tiêu thụ là 07 triệu đồng; Hoàng Bá T mua của H và B 01 xe mô tô Honda Wave BKS: 99H1-061.74, với giá 3.000.000 đồng, giá trị tài sản T tiêu thụ là 9.750.000đ; Trần Văn L mua của H 01 xe mô tô Honda Dream BKS 99K1-052.95, với giá

5.000.000 đồng, giá trị tài sản L tiêu thụ là 13.500.000đ; Trịnh Đình C mua của H 01 xe mô tô Honda Dream BKS 99L2-5615, với giá 3.000.000 đồng, giá trị tài sản C tiêu thụ là 11.000.000đ.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ được cùng các chứng cứ, tại liệu khác. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đỗ Kim H phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Nguyễn Đ B phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đỗ Thiên B, Hoàng Bá T, Trần Văn L, Trịnh Đình C phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Đối với tội Trộm cắp tài sản:

Mặc dù H và B có sự rủ rê nhau thực hiện tội phạm, có chuẩn bị C cụ, pH tiện thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, HĐXX nhận định giữa hai bị cáo chưa có sự câu kết chặt chẽ với nhau, chưa có sự bàn bạc cụ thể, phân C, phân nhiệm trong quá trình thực hiện tội phạm, đây là đồng phạm mang tính chất giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội "có tổ chức".

Hành vi H và B đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của C dân được pháp luật bảo vệ. Lợi Dng sơ hở của người bị hại, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều người. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không pH lao động, các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện nhiều hành vi trộm cắp trong khoảng thời gian ngắn, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Do vậy, cần thiết pH xử các bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác Dng giáo Dc riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo H là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người thực hành tích cực nhất, trực tiếp phá khóa xe và chiếm đoạt tài sản đồng thời là người hưởng lợi nhiều nhất từ hành vi phạm tội. Ngoài ra trong vụ án này bị cáo đã trực tiếp cùng B tham gia thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, một mình thực hiện 05 vụ. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 89.470.000đ. Bị cáo coi việc phạm tội như một nguồn thu nhập chính của bản thân, hành vi của H phạm vào hai tình tiết định khung quy định tại điểm b và e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do vậy H pH chịu mức hình phạt C hơn so với B.

Bị cáo B là người thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức, được hưởng lợi ít hơn so với bị cáo H. B chỉ tham gia 04 vụ trộm cắp với tổng giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 38.870.000đ. Do vậy cần đánh giá vai trò cũng như tính chất, mức độ H quả của hành vi phạm tội do B gây ra thấp hơn H. Hành vi của B phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do vậy B pH chịu mức án thấp hơn so với H.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của hai bị cáo H và B thì thấy: H tham gia thực hiện 09 vụ trộm cắp; B tham gia thực hiện 04 vụ trộm cắp, tài sản trộm cắp được trong từng vụ đều có giá trị trên 02 triệu đồng, do đó B và H pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1

Điều 48 Bộ luật hình sự là "phạm tội nhiều lần". Ngoài ra đối với H có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo bị coi là tái phạm. H là người có nhân thân xấu, năm 2010 bị cáo bị xử phạt tù về tội "Lạm Dng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", đã được xóa án tích. Ngoài việc thực hiện tội phạm trên địa bàn huyện G, bị cáo còn thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Th, Lvà Q. Do vậy cần đánh giá H là người có ý thức coi thường pháp luật, bản tính khó giáo Dc cải tạo, cần pH cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác Dng giáo Dc riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo B tham gia 04 vụ trộm cắp và số tiền chiếm đoạt của 04 vụ dưới 50 triệu đồng nên hành vi của B chỉ phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Mặc dù B chưa có tiền án, tiền sự nhưng xét nhân thân của bị cáo thì thấy, ngoài việc thực hiện tội phạm trên địa bàn huyện G, bị cáo còn cùng với H thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Th, Lvà Q. Do vậy cần đánh giá B là người có ý thức coi thường pháp luật, cần thiết pH cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để thể hiện tính nghiêm M của pháp luật.

Đối với tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

Các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Thiên B, Hoàng Bá T và Trịnh Đình C mỗi bị cáo đều thực hiện một lần hành vi tiêu thụ tài sản. Các bị cáo đều nhất thời phạm tội, do hiểu biết pháp luật hạn chế nên chưa nhận thức được đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình gây ra. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Do vậy cả bốn bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Khi lượng hình HĐXX cũng xem xét cho cả sáu bị cáo trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Kim H và Nguyễn Đ B đã tự nguyện khai báo cơ quan điều tra về toàn bộ hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện nên H và B được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đ B, Đỗ Thiên B, Hoàng Bá T, Trần Văn L và Trịnh Đình C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, sau khi phạm tội đã tự giác đến cơ quan điều tra giao nộp lại chiếc xe mô tô tiêu thụ để khắc phục H quả, làm giảm bớt thiệt hại cho người bị hại nên được vận Dng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 46.

Bị cáo Hoàng Bá T có bố đẻ là người có C với cách mạng, bị cáo Trịnh Đình C có ông nội và bố đẻ được giấy khen và huân huy cH trong thời kỳ kháng chiến, bị cáo B có ông được tặng thưởng huân huy cH. Do vậy, HĐXX vận Dng áp Dng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 cho bị cáo T, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo C và B.

Xét các bị cáo Đỗ Thiên B, Hoàng Bá T, Trần Văn L và Trịnh Đình C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và nhất thời phạm tội, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên HĐXX thấy không cần thiết pH cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo Dc tại địa pH cũng đủ để giúp bị cáo trở thành C dân có ích.

Về trách nhiệm dân sự:Những người bị hại đều có lời trình bày thể hiện rõ quan điểm đã nhận lại được tài sản trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường thêm, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Liên quan trong vụ án này có anh Đinh Tiến V mua xe của các bị cáo với giá là 05 triệu, Nguyễn Thanh L mua xe với giá 3.300.000đ, ông Nguyễn Văn Đ mua xe trộm cắpvới giá 04 triệu đồng. Tuy nhiên anh V, anh L và ông Đ không yêu cầu các bị cáo pH bồi hoàn lại số tiền đã bỏ ra để mua xe, do vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

Ông Trần Phú C là người nhận cầm cố xe trộm cắp của Nguyễn Đình Cường. Hiện nay Cường không có mặt tại địa pH nên chưa làm rõ xử lý được đồng thời ông C không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với Hoàng Bá Dũng, sinh năm 1983 ở Ch S do H khai là người đã bán xe mô tô trộm cắp cho Dũng, tuy nhiên Dũng không thừa nhận nên chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý.

Anh Đ Hồng M có cho T vay 02 triệu để bị cáo T mua xe trộm cắp, nhưng anh M không có yêu cầu T pH trả lại nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Anh Trần Đăng H đã mua 02 B ắc quy và khung xe của bị cáo T với giá 135.000đ, anh H không yêu cầu bị cáo pH bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Các bị cáo H và B thực hiện T cả 09 vụ trộm cắp, trong đó tổng số tiền thu lời bất chính là 27.300.000đ. Trong tổng số tiền này H được hưởng lợi 20.750.000đ, B hưởng lợi 6.550.000đ. Do vậy cần buộc các bị cáo pH nộp lại số tiền thu lời bất chính này sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc vam phá khóa tự chế làm bằng kim loại; 01 cuộn băng dính mầu đen; 01 cờ lê các bị cáo sử Dng vào việc phạm tội, xét giá trị sử Dng không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô Wave Blade mầu đỏ đen mang BKS: 99H1 – 222.51 là xe H mua trả góp tại cửa hàng Honda thị trấn Gtrong vòng 09 tháng, mỗi tháng pH trả 2.550.000đ, tuy nhiên hiện tại H mới trả được 01 tháng. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội H đã ký kết hợp đồng tín Dng với C ty SAISON chi nhánh Hà Nội để vay tiền mua xe Wave Blade mầu đỏ đen nêu trên, đồng thời chiếc xe này cũng là tài sản để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín Dng này. Tại phiên tòa đại diện C ty Sai Son xin được nhận lại chiếc xe để xử lý hợp đồng vay tài sản giữa C ty và bị cáo H theo quy định của pháp luật. Xét thấy mặc dù chiếc xe Wave Blade mầu đỏ đen mang BKS: 99H1 – 222.51 được bị cáo sử Dng làm C cụ, pH tiện phạm tội. Nhưng nó lại là tài sản để đảm bảo cho một giao dịch dân sự hợp pháp được thực hiện trước khi hành vi phạm tội xảy ra, để đảm bảo quyền lợi của người thứ ba

ngay tình trong giao dịch dân sự, cần trả lại cho C ty Sai Son chiếc xe Wave Blade mầu đỏ đen mang BKS: 99H1 – 222.51 là phù hợp với Điều 453 Bộ luật dân sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i, mầu trắng đen, đã qua sử Dng, 01 sim Viettel số thuê bao 01672.833.573 của Hoàng Bá T xét bị cáo đã sử Dng điện thoại này vào việc phạm tội nên cần tịch thu chiếc điện thoại xung quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy chiếc sim điện thoại.

Về án phí: Bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Kim H và Nguyễn Đ B phạm tội "*Trộm cắp tài sản";* các bị cáo Đỗ Thiên B, Hoàng Bá T, Trần Văn L, Trịnh Đình C phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".*

Áp Dng điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Kim H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2017 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp Dng khoản 1 Điều 138; điểm h, p, o khoản 1 Điều 46; điểm điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đ B 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2017 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp Dng điều 228 Bộ luật tố tụng hình sư: Quyết định tạm giam bị cáo Đỗ Kim H và Nguyễn Đ B mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Áp Dng khoản 1 Điều 250, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Thiên B 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Trịnh Đình C 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp Dng khoản 1 Điều 250, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc hội:

Xử phạt Hoàng Bá T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp Dng khoản 1 Điều 250, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần Văn L 07 (Bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thiên B cho UBND xã Đ Viên, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo Dc trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Bá T, Trịnh Đình C cho UBND xã S giám sát, giáo Dc trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn L cho UBND xã G giám sát, giáo Dc trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Đỗ Kim H pH nộp lại số tiền 21.750.000đ xung quỹ Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Đ B nộp lại số tiền 6.550.000đ xung quỹ Nhà nước.

Áp Dng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 453 Bộ luật dân sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc vam phá khóa tự chế làm bằng kim loại, hình chữ L; 01 cuộn băng dính mầu đen; 01 cờ lê.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhẫn hiệu Nokia 1110i; IMEL: 359353/00/619483/1, màu trắng đen, đã cũ đã qua sử Dng.

Tịch thu tiêu huỷ 01 sim Viettel số thuê bao 01672.833.573.

Trả lại cho C ty TNHH HD Sai Son 01 xe mô tô Wave Blade mầu đỏ đen mang BKS: 99H1 – 222.51, số khung 013713, số máy 0456503, xe không gương chiếu H, xe đã qua sử Dng.

Về án phí: Áp Dng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Các bị cáo Đỗ Kim H, Nguyễn Đ B, Đỗ Thiên B, Hoàng Bá T, Trần Văn L, Trịnh Đình C mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện G;
- THA huyện G(án có hiệu lực pháp luật);
- Bị cáo;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Phong

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH** ******	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *******
Số: 56/2015/TLBA - HSST	*G, ngày 25 tháng 12 năm 2015*

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2015/HSST ngày 25/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo:

Phạm Ích Chiến, sinh năm 1979.

Nơi ĐKHKTT: Ngăm Lương, L, G, Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn lớp: 6/12.

Con ông Phạm Ích Thọ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Tín, sinh năm 1955.

Có vợ là Nguyễn Thị Len, sinh năm 1989 và có 01 con, sinh năm 2011.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Ích Chiển phạm tội "*Sản xuất, buôn bán hàng giả"*.

Áp Dng khoản 1 Điều 156; Điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Ích Chiển 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ích Chiển cho Ủy ban nhân dân xã L, G, Bắc Ninh giám sát, giáo Dc trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp Dng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu xung quỹ nhà nước toàn bộ số lượng hàng giả là tang vật của vụ án sau khi đã loại trừ đi dấu hiệu xâm phạm. Cụ thể như sau:

- 393 chiếc áo cổ tròn, cộc tay nhãn hiệu Hanosimex, tem nhãn màu xanh;
- 340 chiếc áo cổ tròn cộc tay nhãn hiệu Hanosimex, tem nhãn màu cam;
- 649 chiếc áo ba lỗ nhãn hiệu Hanosimex, tem nhãn màu cam.
- 249 chiếc áo cổ tròn cộc tay nhãn hiệu Hanoimex, tem nhãn màu cam;
- 109 chiếc áo ba lỗ nhãn hiệu Hanoimex, tem nhãn màu cam.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 máy cắt KM Mack, SERIAL 850910071, MODEL KS- AUV, CURRENT A.C, SPEED 3,000/3,600, MADE IN JAPAN (máy đã qua sử Dng).

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Bị cáo Phạm Ích Chiển pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử C khai sơ thẩm, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Nguyên đơn dân sự.*
-*Người liên quan*
- *Lưu hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

Nguyễn Văn Phong